SỞ GD&ĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG CHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 18 tháng 12 năm 2025)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: VŨ TRỌNG VINH. Ngày tháng năm sinh: 24/09/1988.
- Chức vụ/chức danh công tác: Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng.
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Mường Chà, xã Mường Chà.
- Nơi thường trú: Tổ 9, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011088006009; ngày cấp: 15/01/2023; nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Trần Thị Thu Hiền. Ngày tháng năm sinh: 30/03/1990.
- Nghề nghiệp: Kế toán.
- Nơi làm việc: Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp Điện Biên.
- Nơi thường trú: Bản Phiêng Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011190003804; ngày cấp: 01/11/2022; nơi cấp: Cục quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Trần Bảo Ngọc. Ngày tháng năm sinh: 21/01/2017.
- Nghề nghiệp: Học sinh.
- Nơi học tập: Trường Tiểu học Noong Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Nơi thường trú: Bản Phiêng Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 011317000811 (số định danh cá nhân).

3.2. Con thứ hai (trở lên): Chưa có.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất:

1.1. Đất ở:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ: Thửa đất số T60, tờ bản đồ số 45, tại Khối 20/7, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Diện tích: 67,0m^2

- Giá trị: 33.500.000 (Ba mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng – tính theo giá đất quy định tại Quyết định số 53/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số BG 034997, thửa đất số T60, tờ bản đồ số 45, tại Khối 20/7 do UBND huyện Tuần Giáo cấp ngày 30/7/2015; họ tên người sử dụng đất: Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1990 và Vũ Trọng Vinh, sinh năm 1988.

- Thông tin khác (nếu có): Trên đất có 01 nhà cấp IV.

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Bản Phiêng Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.

- Diện tích: 100m^2.

- Giá trị: Chưa xác định.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: số CH46874 nhận chuyển nhượng từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ606272, do UBND TP Điện Biên Phủ cấp ngày 28/04/2020. Họ và tên người sử dụng: Hoàng Thị Thảo, sinh năm 1965.

- Thông tin khác (nếu có): Trên đất có 01 nhà 03 tầng. Hiện đang được mẹ đẻ là Hoàng Thị Thảo cho ở nhờ.

1.2. Các loại đất khác: Không.

1.2.1. Thửa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....

- Diện tích: .....

- Giá trị: .....

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thửa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Khối 20/7, xã Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

- Loại nhà: cấp IV.

- Diện tích sử dụng: 67m^2.

- Giá trị: 500.000.000 (Năm trăm triệu đồng – giá mua năm 2015).

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số BG 034997, thửa đất số T60, tờ bản đồ số 45, tại Khối 20/7 do UBND huyện Tuần Giáo cấp ngày 30/7/2015; họ tên

người sử dụng đất: Trần Thị Thu Hiền, sinh năm 1990 và Vũ Trọng Vinh, sinh năm 1988.

- Thông tin khác (nếu có): Nằm trên thửa đất thứ nhất.

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên):

- Địa chỉ: Bản Phiêng Bua, phường Mường Thanh, tỉnh Điện Biên.
- Loại nhà: cấp III.
- Diện tích sử dụng: 300m^2.
- Giá trị: Chưa xác định.
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: số CH46874 nhận chuyển nhượng từ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CQ606272, do UBND TP Điện Biên Phủ cấp ngày 28/04/2020. Họ và tên người sử dụng: Hoàng Thị Thảo, sinh năm 1965.
- Thông tin khác (nếu có): Nằm trên thửa đất thứ 2, hiện được mẹ đẻ là Hoàng Thị Thảo cho ở nhờ.

2.2. Công trình xây dựng khác: Không.

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị: .....
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất: Không.

3.1. Cây lâu năm:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

3.2. Rừng sản xuất:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: ....
- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị: ....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: Không.

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên: Hiện tại trong gia đình có

1.050.000.000 (Một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng) do tích lũy, tiết kiệm mà có.

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): Không.

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: ……..
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: …….

6.3. Vốn góp:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác:

- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....
- Tên giấy tờ có giá: ..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...):

- Tên tài sản: Xe ô tô con Mazda CX5. Số đăng ký: 27A-035.45. Giá trị: 849.000.000 (Tám trăm bốn mươi chín triệu đồng – giá trị tại thời điểm đăng ký ngày 15/9/2017).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác): Không.

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài: Không.

9. Tài khoản ở nước ngoài: Không.

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai (Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025): 786,4 triệu đồng.

- Tổng thu nhập của người kê khai: 255,2 triệu đồng (lương, thưởng và công tác phí).
- Tổng thu nhập của vợ: 107,2 triệu đồng (lương, thưởng và công tác phí).
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: Không.
- Tổng các khoản thu nhập chung: 424,0 triệu đồng (bán và cho thuê nhà).

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng [30]/giảm [31]		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.	+ Tiền mặt	550.000.000 (Năm trăm năm mươi triệu đồng)	- Do bán căn nhà tại xã Nà Hỳ và tiết kiệm từ tiền lương của hai vợ chồng.
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các			

loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		786,4 triệu đồng.	- Thu nhập từ lương, phụ cấp, thưởng: 362,4 triệu đồng. - Thu nhập khác (bán nhà tại xã Nà Hỳ và cho thuê nhà tại Tuần Giáo): 424,0 triệu đồng.

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT

Nguyễn Khắc Lợi

Mường Chà, ngày 18 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Vũ Trọng Vinh

SỞ GDĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT CHÀ CANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP PHỤC VỤ CÔNG TÁC CÁN BỘ[1]

(Ngày 31 tháng 05 năm 2025)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LƯỜNG VĂN HÀ Ngày tháng năm sinh: 05/04/1989
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Huổi Cánh, Thanh An, Điện Biên, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011089006607

ngày cấp: 03/06/2022 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: CÀ THỊ LAN Ngày tháng năm sinh: 10/07/1988
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc[4]: Trường PTDTBT TH Chà Tở, Chà Tở, Nậm Pồ, Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011188000476

ngày cấp: 10/04/2021 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: LƯỜNG MINH KIỆT Ngày tháng năm sinh: 18/09/2013
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011213002326

ngày cấp: 03/09/2024 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: LƯỜNG AN NHIÊN Ngày tháng năm sinh: 03/11/2019
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: .....

ngày cấp..... nơi cấp .....

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ[8]: Bản Mới 2, Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Diện tích[9]: 541,8 m^2
- Giá trị[10]: 81.270.000đ (Tám mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: Số CH 01115, do UBND huyện Nậm Pồ cấp ngày 10/01/2022; họ tên người sử dụng đất: Lường Văn Hà, sinh năm 1989.
- Thông tin khác (nếu có)[12]: Trên đất có 01 nhà cấp IV

1.1.2. Thửa thứ 2: Không

1.2. Các loại đất khác[13]: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không

1.2.2. Thửa thứ 2: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Bản Mới 2, Chà Cang, Nậm Pồ, Điện Biên
- Loại nhà[14]: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng [15]: 40 m^2
- Giá trị[10]: 8.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.
- Thông tin khác (nếu có): Không

2.1.2. Nhà thứ 2: Không

2.2. Công trình xây dựng khác[16]:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

2.2.2. Công trình thứ 2: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]:

3.1. Cây lâu năm[18]:

- Loại cây: lâu năm Số lượng: 0 Giá trị[10]: 0đ

3.2. Rừng sản xuất[19]: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20]: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21]: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp[22]: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]:

- Tên tài sản: Ôtô Vinfast Fadil Số đăng ký: 023609 Giá trị: 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng)

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]: Không

8. Tài sản ở nước ngoài[26]. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]: 242 triệu đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 117,8 triệu đồng
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 124,2 triệu đồng
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ
- Tổng các khoản thu nhập chung: 0đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng [30]/giảm [31]		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu	

		nhập	nhập
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được			

cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		242 triệu đồng.	- Thu nhập từ lương, phụ cấp: 242 triệu đồng.

Nậm Pồ ngày 31 tháng 5 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Vũ Trọng Vinh

Nậm Pồ, ngày 31 tháng 05 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lường Văn Hà

SỞ GDĐT TỈNH ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG CHÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM[1]

(Ngày 19 tháng 12 năm 2025)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: LƯỜNG VĂN HÀ Ngày tháng năm sinh: 05/04/1989
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Bí thư Chi bộ, Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THPT Mường Chà, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Huổi Cánh, Thanh An, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011089006607 ngày cấp: 03/06/2022 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: CÀ THỊ LAN Ngày tháng năm sinh: 10/07/1988
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc[4]: Trường PTDTBT TH Chà Tở, Chà Tở, Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Mường Chà, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011188000476 ngày cấp: 10/04/2021 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: LƯỜNG MINH KIỆT Ngày tháng năm sinh: 18/09/2013
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Mường Chà, Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011213002326 ngày cấp: 03/09/2024 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: LƯỜNG AN NHIÊN Ngày tháng năm sinh: 03/11/2019
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, Mường Chà, Điện Biên

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 011319004022 ngày cấp 06/09/2024 nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ[8]: Bản Mới 2, Mường Chà, Điện Biên
- Diện tích[9]: 541,8 m^2
- Giá trị[10]: 81.270.000đ (Tám mươi mốt triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: Số CH 01115, *thửa đất số 20, tờ bản đồ số 09* do UBND huyện Nậm Pồ cấp ngày 10/01/2022; họ tên người sử dụng đất: Lường Văn Hà, sinh năm 1989 và Cà Thị Lan, sinh năm 1988
- Thông tin khác (nếu có)[12]: Trên đất có 01 nhà cấp IV

1.1.2. Thửa thứ 2: Không

1.2. Các loại đất khác[13]: Không

1.2.1. Thửa thứ nhất: Không

1.2.2. Thửa thứ 2: Không

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Bản Mới 2, Mường Chà, Điện Biên
- Loại nhà[14]: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng [15]: 40 m^2
- Giá trị[10]: 8.000.000đ
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng.
- Thông tin khác (nếu có): *Xây dựng trên thửa đất thứ nhất*

2.1.2. Nhà thứ 2: Không

2.2. Công trình xây dựng khác[16]:

2.2.1. Công trình thứ nhất: Không

2.2.2. Công trình thứ 2: Không

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]:

3.1. Cây lâu năm[18]:

- Loại cây: lâu năm Số lượng: 0 Giá trị[10]: 0đ

3.2. Rừng sản xuất[19]: Không

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: Không

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20]: Không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21]: Không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):

6.1. Cổ phiếu: Không

6.2. Trái phiếu: Không

6.3. Vốn góp[22]: Không

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]: Không

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]:

- Tên tài sản: Ôtô con Vinfast Fadil. Số đăng ký: 27A-054.34 Giá trị: 390.000.000đ (Ba trăm chín mươi triệu đồng-*giá trị tại thời điểm đăng ký ngày 10/02/2020)*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]: Không

8. Tài sản ở nước ngoài[26]. Không

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]: Không

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]: 506,5 triệu đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 250,8 triệu đồng

- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 255,7 triệu đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0đ

- Tổng các khoản thu nhập chung: 0đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):*

Loại tài sản, thu nhập	Tăng [30]/giảm [31]		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác			

7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai.		506,5 triệu đồng.	Thu nhập tăng thêm do thực hiện điều chỉnh lương cơ sở theo quy định và đã bao gồm tiền thưởng năm 2025 theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP (Của người kê khai: 8.545.833đ; của vợ: 7.200.000đ)

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên Phòng Tổ chức cán bộ, Sở GDĐT

Nguyễn Khắc Lợi

Mường Chà, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Lường Văn Hà

SỞ GDĐT ĐIỆN BIÊN
TRƯỜNG THPT MƯỜNG CHÀ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HẰNG NĂM [1]

(Ngày 19 tháng 12 năm 2025)[2]

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **LÊ QUỐC KHÁNH** Ngày tháng năm sinh: 02/09/1981
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó Hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: trường THPT Mường Chà, xã Mường Chà, Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 008081004109

ngày cấp: 07/09/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **HOÀNG THỊ HẢO** Ngày tháng năm sinh: 01/09/1983
- Nghề nghiệp: Giáo viên
- Nơi làm việc[4]: Trường PTDTBT THCS Chà Cang, xã Mường Chà, Điện Biên
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 025183010097

ngày cấp: 17/12/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG HÀ LINH**,. Ngày tháng năm sinh: 16/06/2011
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 008311001450

ngày cấp: 24/08/2024 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3.2. Con thứ hai (trở lên):

- Họ và tên: **LÊ HOÀNG HÀ TRANG**,. Ngày tháng năm sinh: 06/10/2013
- Nơi thường trú: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân[3]: 008313008687

ngày cấp: 24/08/2024 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN[5]

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất[6]:

1.1. Đất ở[7]:

1.1.1. Thửa thứ nhất:

- Địa chỉ[8]: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Diện tích[9]: 200m^2
- Giá trị[10]: 20.000.000 đ (Hai mươi triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng[11]: Chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.
- Thông tin khác (nếu có)[12]: *Không có*

1.1.2. Thửa thứ 2 (trở lên): *Không có*

1.2. Các loại đất khác[13]: *Không có*

1.2.1. Thửa thứ nhất: *Không có*

- Loại đất:..... Địa chỉ: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị[10]: .....
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

1.2.2. Thửa thứ 2 (trở lên): *Không có*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: Bản Mới 2, xã Mường Chà, tỉnh Điện Biên
- Loại nhà[14]: Nhà ở riêng lẻ
- Diện tích sử dụng [15]: 120m^2
- Giá trị[10]: 400.000 đ (Bốn trăm triệu đồng)
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Không có*
- Thông tin khác (nếu có): *Không có*

2.1.2. Nhà thứ 2 (trở lên): *Không có*

2.2. Công trình xây dựng khác[16]:

2.2.1. Công trình thứ nhất: *Không có*

- Tên công trình:..... Địa chỉ: .....
- Loại công trình:..... Cấp công trình: .....
- Diện tích: .....
- Giá trị [10]: .....

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- Thông tin khác (nếu có): .....

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): *Không có*

3. Tài sản khác gắn liền với đất[17]:

3.1. Cây lâu năm[18]: *Không có*

- Loại cây:.....Số lượng:..... Giá trị[10]: .....
- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

3.2. Rừng sản xuất[19]: *Không có*

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị[10]: .....
- Loại rừng:.....Diện tích:..... Giá trị[10]: .....

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không có*

- Tên gọi:.....Số lượng:..... Giá trị[10]: .....
- Tên gọi:.....Số lượng:..... Giá trị[10]: .....

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên[20]: *Không có*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên[21]: *Không có*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không có*

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên cổ phiếu:.....Số lượng:..... Giá trị: .....

6.2. Trái phiếu:

- Tên trải phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị: .....
- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:.....

6.3. Vốn góp[22]:

- Hình thức góp vốn:.....Giá trị: .....
- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác[23]:

- Tên giấy tờ có giá: .....Giá trị: .....
- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị: .....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tầu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)[24]: *Không có*

- Tên tài sản:.....Số đăng ký:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị: .....

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)[25]: *Không có*

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....
- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị: .....

8. Tài sản ở nước ngoài[26]: *Không có*

9. Tài khoản ở nước ngoài[27]: *Không có*

- Tên chủ tài khoản: ....., số tài khoản: .....
- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản: .....

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[28]: 451.760.000 đ

- Tổng thu nhập của người kê khai: 285.360.000 đ
- Tổng thu nhập của vợ (hoặc chồng): 166.400.000 đ
- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: 0 đ
- Tổng các khoản thu nhập chung: 0 đ

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM [29] *(nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):* .....

Loại tài sản, thu nhập	**Tăng [30]/giảm [31]**		**Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập**
	Số lượng tài sản	**Giá trị tài sản, thu nhập**	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất			

3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tầu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...). 7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác). 8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai[32].		460.305.000 đ	Tổng thu nhập từ lương và các khoản phụ cấp, thưởng theo NĐ 73

Điện Biên, ngày 31 tháng 12 năm 2025 *Mường Chà, ngày 19 tháng 12 năm 2025*

NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Chuyên viên Văn phòng Tổ Chức Cán bộ

Nguyễn Thắc Lợi

NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Lê Quốc Khánh